TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bán án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-7-2019
V/v tranh chấp: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH , TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Dung – Thẩm phán sơ cấp, Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Nga và bà Ngô Thị Như H

- Thư ký phiên tòa: Bà H1 Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Ngọc Lê– Kiểm sát viên sơ cấp.

Hôm nay, ngày 15 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 64/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân gia đình – Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXX-DSST ngày 05 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Đinh Thị H, sinh năm: 1984
- Bị đơn: anh Phạm Huy H1, sinh năm: 1979

HKTT: tổ 07, phường H, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Cùng Địa chỉ: SN 11, tổ 07, phường H, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(Nguyên đơn có mặt, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 3 năm 2019, bản tự khai, tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa Nguyên đơn – chị Đinh Thị H trình bày: chị Đinh Thị H

và anh Phạm Huy H1 kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình trên cơ sở tự nguyện và có cưới hỏi theo phong tục. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, cùng nhau làm ăn phát triển kinh tế gia đình, chăm sóc nuôi dạy con cái. Tuy nhiên từ 8 năm trở lại đây, anh H1 bắt đầu tham gia chơi cờ bạc, lô đề nên nợ nần tiêu tốn tài sản gia đình. Khi sự việc xảy ra, gia đình bên nội và chị H đã thu xếp trả nợ cho anh H1, tuy nhiên anh H1 vẫn không thay đổi, không chịu làm ăn, bỏ mặc vợ con nên vợ chồng bất hòa, thường xuyên cãi vã. Phía chị H đã nhiều lần tha thứ, cố gắng khuyên giải mong chồng sửa chữa, cho anh H1 thời gian để hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách không thể cứu vãn, vì vậy chị H xin ly hôn anh H1. Về con chung: vợ chồng có 02 con gái là Phạm Khánh N, sinh ngày 22/10/2009 và Phạm Hương G, sinh ngày 02/9/2011, khi ly hôn chị H xin nuôi cả hai con và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: không có. Về nợ chung : không có.

Anh Phạm Huy H1 đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng, vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân TP Hòa Bình: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có kiến nghị. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình; bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Hòa Bình do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình theo điểm (a) khoản 1 Điều 35, điểm (a) khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã nộp đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo và nộp tạm ứng án phí nên việc thụ lý

giải quyết vụ án là đúng quy định các Điều 69, 186, 189, 195 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và phiên hòa giải cho các bên đương sự. Tòa án nhân dân TP Hòa Bình đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Niêm yết Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập nhưng anh H1 vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh H1. Anh H1 không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, không giao nộp tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án, do vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà đương sự giao nộp và Tòa án đã thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Bộ luật TTDS.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh H1 tự nguyện tìm hiểu và chung sống được Uỷ ban nhân dân phường H, TP Hòa Bình cấp giấy chứng kết hôn số 65 quyển 01 ngày 03 tháng 9 năm 2008, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không hàn gắn được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh H1. Về nguyên nhân mâu thuẫn: chị H cho là khoảng 08 năm trở lại đây anh H1 tham gia chơi cờ bạc phá tán tài sản gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con, chị H đã nhiều lần cho cơ hội sửa chữa nhưng anh H1 không thay đổi, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc quan tâm lẫn nhau. Sau khi nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án, chi H đã đề nghị tạm dừng giải quyết vụ án một thời gian để vợ chồng hòa giải, tuy nhiên phía anh H1 không có biện pháp hàn gắn tình cảm mà để mặc cho mâu thuẫn kéo dài. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H xin ly hôn là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh H1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và có ý kiến về việc ly hôn nhưng anh H1 vẫn vắng mặt để mặc cho mâu thuẫn kéo dài, không có ý kiến phản đối những nội dung mà chị H đưa ra. Tòa án đã xác minh tại gia đình và địa phương đều xác nhận: anh H1 chơi bời cờ bạc, nợ nần ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình; do vậy lời trình bày của chi H là có

cơ sở phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con gái là Phạm Khánh N, sinh ngày 22/10/2009 và Phạm Hương G, sinh ngày 02/9/2011, khi ly hôn chị H xin nuôi cả hai con và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Phía anh H1 không đến Tòa làm việc, không có quan điểm về việc nuôi con. Qua xác minh, hiện anh H1 đi làm ăn xa, không thường xuyên có mặt tại gia đình, do vậy giao cả hai con cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có

[3] Về án phí: chị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm (a) khoản 1 Điều 39; Điều 96, 147, 227, 271, 273 Bộ luật TTDS;

- Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình ; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn; chị Đinh Thị H được ly hôn anh Phạm Huy H1.

2. Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục 02 con gái là Phạm Khánh N, sinh ngày 22/10/2009 và Phạm Hương G, sinh ngày 02/9/2011. Chấp nhận sự tự nguyện về việc chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, hai bên cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom con chung; hai bên không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001839 ngày 15/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự TP Hòa Bình.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hòa Bình;
- Chi cục THADS TP Hòa Bình;
- UBND phường H,
TP Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Dung